

Bản án số: **299/2021/HS-ST**

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Tiến Chuyên;

- Ông Đoàn Văn Minh;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 298/2021/HSST ngày 05/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2021/QĐXXST-HS ngày 23/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị Th;** Sinh năm:1984; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Đình Tr; Con bà: Dương Thị Th1; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; Chồng: Trần Tiến M; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Trích lục tiền án tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 320 lập ngày 23/4/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến ngày 21/5/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**Bị hại:** Anh Bùi Văn P; Sinh năm: 1994; HKTT: Tổ dân phố số 4, phường PD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Cao Thị L; Sinh năm: 1976; HKTT: Thôn 3, xã Vạn P, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

2. Chị Trần Thị Hải Y; Sinh năm: 1995; HKTT: Thôn 4, xã THM, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;

**Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị LA; Sinh năm: 1988; HKTT: Tổ dân phố Phú Thứ, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

*(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Thị Th và chị Nguyễn Thị LA (*Sinh năm: 1988; HKTT: Tổ dân phố Phú Thứ, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*) là đồng nghiệp cùng làm việc tại trường tiểu học LĐ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vì muốn khoe khoang bản thân nên Th nói với chị LA có chồng là Trần Tiến M (*Sinh năm: 1984; HKTT: Xóm 1, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định*) hiện đang làm Thanh tra Bộ T, có thể xin việc vào thanh tra Bộ T với số tiền 15.000.000 đồng (*Thực tế, anh M không làm Thanh tra Bộ T như Th nói, chỉ làm chuyên viên tại Bộ T, không có chức năng, khả năng xin việc*). Do tin tưởng Th nói thật, chị LA đã kể lại với cháu họ là anh Bùi Văn P (*Sinh năm: 1994; HKTT: Tổ dân phố số 4, phường PĐ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*). Do anh P tốt nghiệp trường Đại học Tài nguyên & MT và đang có nhu cầu xin việc vào Thanh tra Bộ T, nên anh P thông qua chị LA đã nhờ Th xin việc giúp. Th đồng ý và bảo P đưa hồ sơ và số tiền 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*) để xin việc. Ngày 04/01/2021, anh P và chị LA hẹn gặp Th tại nhà hàng Minh Hùng thuộc phường PĐ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để trao đổi về việc nhờ Th xin việc cho anh P vào làm thanh tra tại Bộ T nhưng do có việc bận nên anh P về trước và đưa lại cho chị LA 01 bộ hồ sơ xin việc (*gồm các tài liệu photocopy và công chứng*) cùng số tiền 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*) để đưa cho Th. Khi Th đến, chị LA đã chuyển hồ sơ của anh P cùng số tiền 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*) cho Th rồi ra về. Sau đó, Th và anh P đã chủ động trao đổi với nhau qua điện thoại mà không thông qua chị LA nữa. Th hẹn với anh P sau 1 tuần nếu được duyệt sẽ có người gọi điện, nếu không sẽ trả lại tiền và hồ sơ lại cho P. Sau khi nhận hồ sơ và tiền của anh P, Th mang hồ sơ của anh P về cất trong tủ quần áo tại phòng trọ ở phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, không làm

gì giúp anh P như đã hứa hẹn và đã sử dụng 15.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng*) để chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, Th tiếp tục đưa các thông tin gian dối để anh P tin tưởng và đưa thêm tiền cho Th để chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Ngày 06/01/2021, Th gọi điện thoại báo hồ sơ của anh P đã được duyệt và bảo anh P chuyển cho Th số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) để mua hoa quả mời mọi người. Cùng ngày anh P đã chuyển khoản vào tài khoản số 59513281 của Th tại ngân hàng VPBank số tiền 5.000.000 đồng theo yêu cầu.

Ngày 18/01/2021, Th dùng sim rác giả giọng miền Nam và tự xưng là Tình làm việc tại Bộ T để gọi điện thoại cho anh P thông báo anh P đã được nhận vào Bộ T làm việc và gợi ý anh P nhờ vợ chồng Th xin cho được duyệt công chức luôn. Anh P tin tưởng nên đã gọi điện thoại cho Th nhờ giúp xin cho anh P được công chức luôn. Để anh P thêm tin tưởng, lúc đầu Th cũng vờ từ chối rồi sau đó mới nhận lời, Th bảo anh P chuẩn bị trước 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*) để xin giúp. Ngày 20/01/2021, anh P và chị LA hẹn gặp Th tại một quán cafe trên đường Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và đưa tiếp cho Th số tiền 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*) theo yêu cầu của Th.

Sau đó, Th đã tự tìm kiếm các mẫu quyết định, thông báo và hình dấu, chữ ký của lãnh đạo Bộ T và tự viết tay ra mẫu quyết định, thông báo có nội dung P được tuyển dụng đi làm và mang đến cửa hàng photocopy của chị Cao Thị L (*Sinh năm: 1976; HKTT: Thôn 3, xã Vạn P, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội*) tại số 362 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội nhờ đánh máy văn bản của Bộ T theo mẫu do Th soạn sẵn và ghép mẫu hình dấu, chữ ký của lãnh đạo Bộ T vào văn bản mục đích để gửi cho anh P tin tưởng và tiếp tục yêu cầu anh P chuyển tiền. Lúc đầu L không đồng ý nên Th đã nói với L các văn bản trên đều đã được lãnh đạo duyệt, có hiệu lực, Th muốn tạo thêm để lưu trữ, không làm việc gì vi phạm pháp L. L tin tưởng nên đã đồng ý đánh máy các văn bản gồm: Quyết định số: 1028/QĐ-BTNMT ngày 19/01/2021 về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt I-2021; Thông báo số: 1612/QĐ-BTN&MT ngày 25/10/2020 về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021 và Thông báo ngày 26/01/2021 của Bộ T về việc thông báo anh Bùi Văn P đã trúng tuyển trong đợt xét tuyển công chức bổ sung đợt I vào Bộ T; Thông báo ngày 02/01/2021 của Bộ T về việc thông báo anh Bùi Văn P trúng tuyển vào Bộ T, theo mẫu do Th soạn sẵn. Sau đó L sử dụng máy tính tại cửa hàng để cắt ghép chữ ký, hình dấu lãnh đạo Bộ T vào 2 văn bản gồm: Quyết định số 1028/QĐ-BTNMT ngày 19/01/2021 về

việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt I-2021 và Thông báo ngày 26/01/2021 còn thông báo về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021 số 1612/QĐ-BTNMT thì để trống không có dấu và chữ ký. Sau khi tạo được văn bản hoàn thiện có hình dấu, chữ ký thì L gửi file văn bản qua Zalo cho Th xem nhưng chưa in ra thành văn bản giấy (Riêng đối với Thông báo ngày 02/01/2021 của Bộ T về việc thông báo anh Bùi Văn P trúng tuyển vào Bộ T, L đã soạn và gửi cho Th nhưng do chưa chỉnh sửa xong nên Th không sử dụng mà chỉ sử dụng Thông báo ngày 26/01/2021 để gửi cho anh P). Ngày 22 và 27/01/2021, sau khi nhận văn bản từ L, Th sử dụng tài khoản zalo của mình để gửi 2 văn bản gồm: Quyết định số 1028/QĐ-BTNMT ngày 19/01/2021 về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt I-2021 và Thông báo ngày 26/01/2021 (văn bản có hình dấu và chữ ký) vào tài khoản zalo của anh P để anh P tin tưởng và bảo anh P đưa thêm cho Th số tiền 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*) với lý do có 03 người duyệt quyết định tuyển dụng cho anh P nên số tiền 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*) không đủ để xin. Do tin tưởng Th nên ngày 25/01/2021, anh P đã chuyển khoản cho Th 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai Mươi triệu đồng*) theo yêu cầu.

Sau khi nhận được 02 văn bản do Th gửi, anh P đọc thấy trên thông báo tuyển dụng và Quyết định tuyển dụng có ghi thông tin ngày 05/02/2021, anh P sẽ đến Bộ T bổ sung hồ sơ và đến ngày 24/02/2021, anh P đến nhận quyết định tuyển dụng và đi làm luôn. Đến ngày 01/02/2021, Th đã báo lại cho anh P hoãn lại lịch do tình hình dịch bệnh Covid 19 đồng thời cho anh P kết bạn zalo với một số điện thoại và giới thiệu người này tên là Tuyết, cán bộ phòng tổ chức hành chính (thực tế Th sử dụng sim rác tạo tài khoản zalo tên Tuyết để nói chuyện với anh P, để anh P tin tưởng). Đến ngày 23/02/2021, Th tiếp tục báo anh P hoãn việc nhận Quyết định vì phòng Tổ chức hành chính họp biểu quyết lại trường hợp của anh P. Sau mấy ngày, Th lại báo cho anh P biết anh M (chồng Th) đang bị thanh tra vì có tin đồn nhận tiền xin việc cho người khác. Tối ngày 03/3/2021, Th báo tiếp cho anh P biết là đã thanh tra xong và anh M không bị ảnh hưởng gì. Đến ngày 05/3/2021, Th báo anh P chuyển thêm 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) để xử lý việc xin hồ sơ công chức. Anh P đồng ý. Đề anh P không nghi ngờ ngày 05/3/2021, Th nhờ chị Trần Thị Hải Y (*Sinh năm: 1995; HKTT: Xã THM, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*) cho mượn số tài khoản 45010005360736 tại Ngân hàng Đầu tư & phát triển để P chuyển 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) vào đây, Th nói với chị Y đây là tiền một người em trả tiền. Ngày 05/3/2021, sau khi anh P chuyển 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) cho chị Y thì chị Y đã chuyển lại số tiền trên

cho Th. Ngày 07/3/2021, Th bảo anh P chuẩn bị tiếp 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) để cảm ơn phòng tổ chức hành chính. Ngày 09/3/2021, anh P đã chuyển 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) vào tài khoản của Th theo yêu cầu. Sau đó, Th tiếp tục bảo anh P chuyển thêm 810.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm mười nghìn đồng*) để mua hồ sơ công chức qua tài khoản của chị Y. Ngày 09/4/2021, anh P cũng chuyển khoản 810.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm mười nghìn đồng*) cho Th qua tài khoản của chị Y. Chị Y đã chuyển lại số tiền trên cho Th.

Tổng số tiền Th đã chiếm đoạt của anh P là: 105.810.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh năm triệu, tám trăm mười nghìn đồng*), Th đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau nhiều lần chuyển tiền mà vẫn không được đi làm, anh P liên tục thúc giục Th và nhờ chị LA hỏi nhưng Th lấy nhiều lý do để ngụy biện như: phòng tổ chức hành chính chưa hoàn thiện hồ sơ, lãnh đạo Bộ T lùi lịch để dự trao quyết định..., nên ngày 14/4/2021, anh P đã đến Bộ T hỏi thì được biết các quyết định, thông báo tuyển dụng Th gửi cho anh P là giả. Ngày 15/4/2021, anh P đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Cùng ngày, Vũ Thị Th đã đến Công an phường PĐ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của Th như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Vũ Thị Th, gồm có: 01 bộ hồ sơ xin việc, gồm có: Sơ yếu lý lịch tự khai; 01 bản photo công chứng căn cước công dân; 01 bản photo công chứng bằng thạc sỹ; 01 bản photo công chứng bằng kỹ sư; 01 bảng điểm photo công chứng, đều mang tên Bùi Văn P; 01 giấy viết tay nội dung: “Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung”; 01 thông báo về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021 số 1612/QĐ-BTNMT (không có chữ ký và con dấu); 01 Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt 1-2021 số 1028/QĐ-BTNMT (không có chữ ký và con dấu); 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0983.844.840; 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0978.347.615; Tạm giữ của Cao Thị L: 01 (một) màn hình máy tính để bàn, màu đen, có chữ “Dell”, đã qua sử dụng; 01 (một) case máy tính (kèm theo màn hình trên), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim số 0365.816.427; 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Xuân Phong (*bản photo*).

Anh Bùi Văn P giao nộp: 01 (một) USB chứa các file ghi âm trao đổi giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th; Bản in cuộc nói chuyện (tin nhắn) giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th (*qua điện thoại và zalo*).

Ngày 10/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã có Công văn số: 1847/CQĐT-ĐTTH gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội (PC09) về việc giám định tài liệu do Bùi Văn P cung cấp là ảnh chụp tin nhắn có nội dung Th gửi qua Zalo cho Bùi Văn P đồng thời làm rõ: *“Đối với mẫu hình dấu, chữ ký thu giữ từ hình ảnh tin nhắn có giám định để xác định là hình dấu, chữ ký thật hay giả không?”*. Ngày 18/6/2021, Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội có Công văn số: 236/PC09- Đ3, nội dung: Căn cứ vào Thông báo số: 624/C54-P5 ngày 30/05/2016 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an về việc Giám định tài liệu là các bản sao. Từ ngày 06/6/2016 Viện khoa học Hình sự - phòng kỹ thuật hình sự trực thuộc Công an các tỉnh, thành phố không nhận giám định chữ viết, chữ ký, hình dấu sao chụp (photocopy, fax, ảnh...). Do đó, Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội không nhận giám định đối với mẫu hình dấu, chữ ký thu giữ từ hình ảnh tin nhắn.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm đã có Công văn số: 1408/CQĐT-ĐTTH gửi Bộ T kèm theo các tài liệu: *“Quyết định số: 1028/QĐ-BTNMT ngày 19/01/2021”* và *“Thông báo đề ngày 26/01/2021 (Có bản sao kèm theo)”* để xác minh có phải Bộ T phát hành không? Ngày 24/5/2021, Bộ T có Công văn số: 2291/BTNMT-TCCB trả lời như sau: *“Từ tháng 1/2021 đến nay, Bộ T không giải quyết trường hợp tuyển dụng nào đối với người có tên là Bùi Văn P; Bộ T không ban hành Quyết định số 1028/QĐ- BTNMT ngày 19/01/2021 về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt I – 2021 cũng như Thông báo ngày 26/01/2021 về việc thông báo anh Bùi Văn P trúng tuyển vào Bộ T.”*

Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm tiếp tục có công văn số: 1744/CQCSĐT – ĐTTH gửi Tổng cục MT thuộc Bộ T kèm theo tài liệu là Thông báo đề ngày 02/01/2021 và Thông báo đề ngày 26/01/2021 của Tổng cục MT thuộc Bộ T có chữ ký đứng tên Phó Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thúc, có hình dấu Tổng cục MT thuộc Bộ T đề nghị cung cấp thông tin có phải dấu của Tổng cục MT và có phải chữ ký của Phó Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thúc, không? Ngày 06/9/2021, Tổng cục MT thuộc Bộ T có công văn P đáp số: 2565/TCMT-VPTC, có nội dung: *Lãnh đạo Tổng cục MT khẳng định không ký văn bản trên; Văn phòng Tổng cục là đơn vị được quản lý con dấu của Tổng cục MT khẳng định không thực hiện việc đóng dấu đối với văn bản. Con dấu của Tổng cục lưu giữ và bảo quản trong tủ có khóa do công chức được giao giữ dấu quản lý; Về thể thức văn bản: không đúng với quy định hiện hành và Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Tổng cục MT (không*

*có số và ký hiệu văn bản, không có trích yếu nội dung thông báo...); Về thẩm quyền cơ quan ban hành văn bản: Ghi tên là Bộ T, tuy nhiên cuối văn bản được đóng dấu, ký tên lãnh đạo Tổng cục MT là hoàn toàn không đúng quy định của pháp L; Bản copy không rõ chữ ký và con dấu, do đó không xác định được hình thức và mẫu con dấu cũng như mẫu chữ ký của Phó Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thúc có đúng với mẫu dấu và chữ ký đã đăng ký của Tổng cục MT và Lãnh đạo Tổng cục; Về nội dung: Nội dung văn bản hoàn toàn không đúng với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Tổng cục MT.”*

Ngày 17/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã trưng cầu giám định chữ viết của Vũ Thị Th tại các tài liệu Giấy viết tay đã thu giữ: “Chữ viết trên tờ giấy có nội dung dòng đầu tiên “Bộ T Cộng hòa xã hội...”, dòng cuối cùng “dẫn, đào tạo trước ngày 24/02/2021 theo lịch hợp lý” và Trưng cầu giám định âm thanh tại file ghi âm có tên: “20210116 181239”, “20210118 130743”, “20210118 131942 Vũ Thị Th”.

Tại Kết luận giám định số: 4932/KLGĐ-PC09-Đ3 ngày 20/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết đứng tên Vũ Thị Th trên mẫu so sánh ký hiệu M là chữ do cùng một người viết ra.”*

Tại Kết luận giám định số: 3841/C09-P6 ngày 16/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Tiếng nói của người phụ nữ tự xưng là “chị” và được gọi là “chị” trong các tệp âm thanh cần giám định (ký hiệu là “Th” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Vũ Thị Th trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản. Kèm theo kết luận giám định: 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định (gồm 17 trang giấy A4).”*

Xác minh đối với số điện thoại 0978347615, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Đức TuY (Sinh ngày 06/02/1962; Địa chỉ: Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh P; CMTND: 135556600, ngày cấp: 10/05/2008, nơi cấp: Vĩnh P). Tiến hành xác minh tại Công an xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, Vĩnh P cung cấp: Tại địa phương có ông Nguyễn Đức TuY có lai lịch như trên nhưng ông TuY đã chết từ khoảng năm 2009. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với số điện thoại 08773349564, xác minh tại Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT Net), kết quả: Số điện thoại 08773349564 không thuộc quản lý của mạng Vinaphone, VNPT Net không thể cung cấp thông tin theo yêu cầu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Cao Thị L, do L không biết mục đích thật sự của việc Th thuê làm giả tài liệu của Bộ T để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do tin tưởng Th nói chỉ tạo thêm văn bản để lưu trữ là thật, nên L mới tạo các văn bản theo ý của Th. L cũng không được hưởng lợi gì từ việc sử dụng tài liệu giả của Th mà L chỉ lấy tiền công soạn thảo văn bản như bình thường nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không xem xét xử lý.

Đối với anh Trần Tiến M, quá trình điều tra xác định M không biết việc Th lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh P, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Trần Thị Hải Y, quá trình điều tra xác định chị Y không biết việc Th mượn tài khoản ngân hàng để lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh P, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 2 văn bản gồm: Thông báo ngày 02/01/2021 của Bộ T về việc thông báo anh Bùi Văn P trúng tuyển vào Bộ T và Thông báo số 1612/QĐ-BTNMT về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021, do không có dấu, chữ ký và chưa chỉnh sửa xong và do Th không sử dụng để gửi cho anh P, nên Cơ quan điều tra không kết luận để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Vũ Thị Th đã bồi thường cho anh Bùi Văn P số tiền 105.000.000 đồng. Anh P không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Th.

Bản Cáo trạng số: 292/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Vũ Thị Th về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ L Hình sự và tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 341 của Bộ L Hình sự.

Điều L quy định như sau:

**“Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

**“Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**



1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp L, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

.....

c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

d) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng;”

Tại phiên tòa: Bị cáo Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ L Hình sự và tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 341 của Bộ L Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng là bài học để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị Th, kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Th về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ L Hình sự và tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 341 của Bộ L Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo, bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ L Hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ L Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm c, d Khoản 2 Điều 341; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ L Hình sự; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không

có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo, bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ L Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ L tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, màu đen, lắp sim số 0983.844.840 và 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu đen, lắp sim số 0978.347.615, là phương tiện phạm tội của bị cáo Th; Trả lại chị Cao Thị L: 01 (một) màn hình máy tính để bàn, màu đen, có chữ “Dell”, đã qua sử dụng; 01 (một) case máy tính (kèm theo màn hình trên), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim số 0365.816.427, tạm giữ của chị L, nhưng không phải là vật chứng;

Lưu hồ sơ vụ án: 01 bộ hồ sơ xin việc, gồm có: Sơ yếu lý lịch tự khai; 01 bản photo công chứng căn cước công dân; 01 bản photo công chứng bằng thạc sỹ; 01 bản photo công chứng bằng kỹ sư; 01 bảng điểm photo công chứng, đều mang tên Bùi Văn P; 01 giấy viết tay nội dung: “*Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung*”; 01 thông báo về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021 số 1612/QĐ-BTNMT (*không có chữ ký và con dấu*); 01 Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt 1-2021 số 1028/QĐ-BTNMT (*không có chữ ký và con dấu*); 01 (một) USB chứa các file ghi âm trao đổi giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th; Bản in cuộc nói chuyện (tin nhắn) giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th (*qua điện thoại và zalo*); 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Xuân Phong (bản photo).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 09/04/2021, tại địa bàn phường PĐ và phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Vũ Thị Th mặc dù không có chức năng và không có khả năng xin việc vào Thanh tra Bộ T nhưng vẫn hứa hẹn xin việc cho anh Bùi Văn P để nhận hồ sơ và tiền sau đó chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu cá nhân, còn hồ sơ thì Th cất giấu ở nhà và không chuyển cho ai để xin việc cho anh P. Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 20/01/2021, Vũ Thị Th đã chiếm đoạt số tiền 70.000.000đồng của anh P (Ngày 04/01/2021: 15.000.000đồng; Ngày 06/01/2021: 5.000.000đồng và ngày 20/01/2021: 50.000.000đồng). Sau đó, Vũ Thị Th tiếp tục có hành vi làm giả văn bản và scan con dấu, chữ ký của lãnh đạo Bộ T và của Tổng cục MT thuộc Bộ T vào 02 văn bản của Bộ T và Tổng cục MT (gồm: “*Quyết định số: 1028/QĐ-BTNMT ngày 19/01/2021 về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt 1-2021 do Bộ trưởng Trần Hồng Hà ký*” và “*Thông báo đề ngày 26/01/2021 do Phó Tổng cục trưởng Hoàng Văn Thức ký*”) và sử dụng file của 2 văn bản làm giả trên gửi qua Zalo cho anh P để tiếp tục yêu cầu anh P đưa thêm tiền nhiều lần với số tiền chiếm đoạt tiếp là 35.810.000đồng (Ngày 25/01/2021: 20.000.000đồng; Ngày 05/3/2021: 5.000.000đồng; Ngày 09/3/2021: 10.000.000đồng và ngày 09/04/2021 là 810.000đồng) và đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền Vũ Thị Th chiếm đoạt của anh P là: 105.810.000đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh năm triệu, tám trăm mười nghìn đồng*).

Bị cáo đã khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục. Anh P không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ L Hình sự và tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 341 của Bộ L Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp L.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp L bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu

thứ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo, bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ L Hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ L Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo phạm 02 tội, nên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*, từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”*, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo hiện có con nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, nên xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp L, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên, cũng làm bài học cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ L Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ L tố tụng Hình sự; Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của bị cáo Th, gồm có: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, màu đen, lắp sim số 0983.844.840 và 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu đen, lắp sim số 0978.347.615; Trả lại chị Cao Thị L: 01 (một) màn hình máy tính để bàn, màu đen, có chữ “Dell”, đã qua sử dụng; 01 (một) case máy tính (kèm theo màn hình trên), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy

A21S, màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim số 0365.816.427, tạm giữ của chị L, nhưng không phải là vật chứng;

Lưu hồ sơ vụ án: 01 bộ hồ sơ xin việc, gồm có: Sơ yếu lý lịch tự khai; 01 bản photo công chứng căn cước công dân; 01 bản photo công chứng bằng thạc sỹ; 01 bản photo công chứng bằng kỹ sư; 01 bảng điểm photo công chứng, đều mang tên Bùi Văn P; 01 giấy viết tay nội dung: “*Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung*”; 01 thông báo về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021 số 1612/QĐ-BTNMT (*không có chữ ký và con dấu*); 01 Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt 1-2021 số 1028/QĐ-BTNMT (*không có chữ ký và con dấu*); 01 (một) USB chứa các file ghi âm trao đổi giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th; Bản in cuộc nói chuyện (tin nhắn) giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th (*qua điện thoại và zalo*); 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Xuân Phong (bản photo), như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ L tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm c, d Khoản 2 Điều 341; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ L Hình sự;

***Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Th phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;***

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Th **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **02 (Hai) năm tù** về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình

phạt chung của cả 02 tội là **04 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. *(Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến ngày 21/5/2021)*

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ L Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ L tổ tụng Hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, màu đen, lắp sim số 0983.844.840 và 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu đen, lắp sim số 0978.347.615; Trả lại chị Cao Thị L: 01 (một) màn hình máy tính để bàn, màu đen, có chữ “Dell”, đã qua sử dụng; 01 (một) case máy tính (kèm theo màn hình trên), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim số 0365.816.427;

*(Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 28, lập ngày 04/11/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)*

Lưu hồ sơ vụ án: 01 bộ hồ sơ xin việc, gồm có: Sơ yếu lý lịch tự khai; 01 bản photo công chứng căn cước công dân; 01 bản photo công chứng bằng thạc sỹ; 01 bản photo công chứng bằng kỹ sư; 01 bảng điểm photo công chứng, đều mang tên Bùi Văn P; 01 giấy viết tay nội dung: “*Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung*”; 01 thông báo về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021 số 1612/QĐ-BTNMT *(không có chữ ký và con dấu)*; 01 Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt 1-2021 số 1028/QĐ-BTNMT *(không có chữ ký và con dấu)*; 01 (một) USB chứa các file ghi âm trao đổi giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th; Bản in cuộc nói chuyện (tin nhắn) giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th *(qua điện thoại và zalo)*; 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Xuân Phong (bản photo),

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ L tổ tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp L.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**



- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

## **Đỗ Thị Lệ Thủy**

Vật chứng tạm giữ của Vũ Thị Th: 01 bộ hồ sơ xin việc, gồm có: Sơ yếu lý lịch tự khai; 01 bản photo công chứng căn cước công dân; 01 bản photo công chứng bằng thạc sỹ; 01 bản photo công chứng bằng kỹ sư; 01 bảng điểm photo công chứng, đều mang tên Bùi Văn P; 01 giấy viết tay nội dung: “Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung”; 01 thông báo về quy chế tuyển dụng bổ sung công chức đợt 1-2021 số 1612/QĐ-BTNMT (không có chữ ký và con dấu); 01 Quyết định về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức bổ sung đợt 1-2021 số 1028/QĐ-BTNMT (không có chữ ký và con dấu); 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0983.844.840; 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0978.347.615;

Bùi Văn P giao nộp: 01 (một) USB chứa các file ghi âm trao đổi giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th; Bản in cuộc nói chuyện (tin nhắn) giữa Bùi Văn P và Vũ Thị Th (qua điện thoại và zalo).

- Tạm giữ của Cao Thị L: 01 (một) màn hình máy tính để bàn, màu đen, có chữ “Dell”, đã qua sử dụng; 01 (một) case máy tính (kèm theo màn hình trên), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, màu

*trắng, đã qua sử dụng, lắp sim số 0365.816.427; 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Xuân Phong (bản photo).*

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**